

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI  
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2020/HS-ST

Ngày: 11 - 12 - 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Công Hoan và Ông Nguyễn Văn Được

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa:***  
Ông Nguyễn Cao Đăng - Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 129/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 164/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ngô Văn Q**, sinh năm 1984 tại Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn N, xã N (nay là xã N), huyện L, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở hiện nay khu phố 02, thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn P, sinh năm 1943 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1946; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1985 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại “có mặt”.

***Người bị hại:***

Chị Phạm Thị Hồng Đ, sinh năm 1997; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (đã chết).

***Người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Phạm Thị Hồng Đ (đã chết):***

Ông Phạm Văn Đ, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Hồng Đ, sinh năm 1979; cùng đăng ký hộ khẩu thường trú ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước; chỗ ở hiện nay ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước (cha mẹ ruột của người bị hại) “có mặt”

***Người làm chứng:***

Anh Cao Thành Đ, sinh năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Anh Tạ Bảo X (tên gọi khác: Tạ Bão X), sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú ấp L, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay ấp 4, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 15/4/2020, Ngô Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển số 73C – 104.88 chở hải sản từ huyện C, tỉnh Bình Phước đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước để giao cho khách. Khi đi trên đường Quốc lộ 14 hướng C – Đ đến đoạn đường thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đ thì Q điều khiển xe chạy với vận tốc khoảng 50 km/h. Khi này, Q thấy có 01 xe ô tô bán tải chạy cùng chiều phía trước, do vậy Q điều khiển xe 73C – 104.88 tăng vận tốc lên khoảng 60 km/h tránh sang bên trái xe ô tô bán tải và lấn sang phần đường dành cho xe chạy theo hướng ngược lại để vượt xe ô tô bán tải. Khi xe do Q điều khiển đang chạy song song với xe ô tô bán tải thì Q phát hiện xe mô tô biển số 69F1 – 535.97 do anh Tạ Bảo X điều khiển chở chị Phạm Thị Hồng Đ chạy cùng chiều phía trước và đang chạy chậm ở phần đường dành cho xe đi theo hướng ngược lại để sang đường. Lúc này, do phát hiện thấy xe do anh X điều khiển ở khoảng cách gần và ở ngay phía trước theo hướng đi nên Q đã không tránh kịp mà đụng vào phía đuôi xe mô tô do anh X điều khiển gây tai nạn giao thông. Tai nạn xảy ra làm anh X bị thương tích nhẹ, chị Đ bị thương tích nặng và tử vong trên đường đi cấp cứu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/4/2020 xác định:

- Đoạn đường xảy ra tai nạn giao thông là Quốc lộ 14 thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đường Quốc lộ 14 là đường hai chiều, có vạch sơn màu vàng đứt nét ở giữa chia đường thành hai chiều xe chạy, mỗi chiều rộng 5,5m, được chia thành hai làn đường. Làn sát mép đường rộng 02m, làn còn lại rộng 3,5m được phân biệt với làn thứ nhất bằng vạch sơn trắng liền nét. Đường được trải bê tông nhựa, thẳng, bằng phẳng.

Ghi nhận việc đánh số thứ tự:

- (1) Vết cày xe mô tô biển số 69F1 – 535.97
- (2) Xe mô tô biển số 69F1 – 535.97
- (3) Xe ô tô biển số 73C – 104.88

Lấy trụ điện số 1034 nằm trong lề đường bên phải theo chiều đi Đ – C làm điểm cố định, lấy mép đường bên phải theo chiều đi Đ – C làm lề chuẩn, số đo là mét (m).

Hiện trường để lại vết cày xe mô tô biển số 69F1 – 535.97 được đánh số (1), bắt đầu từ đầu vết cày đến góc chân trước bên phải của xe mô tô 69F1 – 535.97, có chiều hướng C – Đ, chệch từ giữa đường vào lề chuẩn dài 12,1m. Từ đầu vết cày đo vuông góc vào lề chuẩn là 4,2m.

Hiện trường để lại 01 xe mô tô biển số 69F1 – 535.97 được đánh số (2), nằm ngã nghiêng bên phải, đầu xe quay về hướng Đ, chệch vào giữa đường, đuôi xe quay về hướng C, chệch về phía lề chuẩn. Từ tâm trục bánh xe trước đo vuông góc vào lề chuẩn là 2,3m. Từ tâm trục bánh xe sau đo vuông góc vào lề chuẩn là 1,4m, đo đến điểm mốc là 19,3m.

Hiện trường để lại 01 xe ô tô biển số 73C – 104.88 được đánh số (3), đang đỗ trên đường, đầu xe quay về hướng Đ, đuôi xe quay về hướng C. Từ tâm đầu trục bánh xe trước bên trái đo vuông góc vào lề chuẩn là 2,4m. Từ tâm đầu trục bánh xe sau bên trái đo vuông góc vào lề chuẩn là 2,7m, đi đến tâm trục bánh xe sau của số (2) là 33,1m.

Ngoài ra không phát hiện gì khác.

Khám nghiệm xe ô tô biển số 73C – 104.88:

- Kính chắn gió phía trước bị nứt vỡ kích thước (0,5 x 0,4)m.
- Ốp đầu xe bị móp méo, kích thước (1,0 x 0,5)m.
- Lưới tải nhiệt phía trước bị vỡ kích thước (0,7 x 0,3)m, cách mặt đất 0,8m.
- Biển số phía trước bị trầy xước, móp méo kích thước (0,45 x 0,15)m.
- Đầu bên trái của cản xe phía trước bị trầy xước, kích thước (0,1 x 0,08)m.

Khám nghiệm xe mô tô biển số 69F1 – 535.97:

- Đầu tay cầm, tay phanh bên phải bị bào mòn kích thước (0,02 x 0,02)m.
- Góc chân trước bên phải bị bào mòn kích thước (0,03 x 0,02)m.
- Bộ phận giảm thanh bị trầy xước kích thước (0,3 x 0,1)m.
- Đền xe phía sau bị vỡ kích thước (0,2 x 0,15)m, cao cách mặt đất 0,8m.
- Cản phía sau bị gãy, cong từ sau ra trước kích thước (0,15 x 0,05)m.
- Biển số phía sau bị gãy khỏi vị trí.
- Ốp hông xe bên phải bị bung khỏi vị trí kích thước (0,6 x 0,03)m.
- Thanh đỡ gác để chân bên trái bị gãy kích thước (0,05 x 0,03)m.
- Vành bánh xe sau bên trái bị trầy xước kích thước (0,1 x 0,02)m, cản bánh xe sau bị gãy.
- Bên dưới ốp hông xe phía sau bên trái bị trầy xước kích thước (0,2 x 0,01)m.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 104/2020/GDPY ngày 16/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận: Chị Phạm Thị Hồng Đ, sinh năm 1997 bị đa chấn thương, vỡ xương sọ, xuất huyết nội sọ và giập rách động mạch thận dẫn đến tử vong.

Đối với anh Tạ Bảo X do bị thương tích nhẹ nên ngày 22/7/2020 anh X có đơn xin từ chối giám định thương tích.

Quá trình điều tra Công an thành phố Đ đã tạm giữ 01 xe ô tô biển số 73C – 104.88; 01 xe mô tô biển số 69F1 – 535.97; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 73C – 104.88 (bản phôtô) kèm biên nhận thế chấp số 1208; 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD0142591; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1378905; 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 790179064401 mang tên Ngô Văn Q, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 200574922, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 700190006349 mang tên Tạ Bảo X.

Ngày 20/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho anh Tạ Bảo X: 01 xe mô tô biển số 69F1 – 535.97, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 200574922, 01 giấy phép lái xe hạng A1 số 700190006349 mang tên Tạ Bảo X.

Ngày 18/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã xử lý vật chứng trả lại cho Ngô Văn Q: 01 xe ô tô biển số 73C – 104.88, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 73C – 104.88 (bản phôtô) kèm biên nhận thế chấp số 1208, 01 giấy chứng nhận kiểm định số KD0142591, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm trách nhiệm dân sự số 1378905.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo Ngô Văn Q về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Văn Q mức án từ 18 đến 24 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận việc tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Q đồng ý bồi thường tiếp cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Phạm Thị Hồng Đ là ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền 72.000.000 đồng để ông Đ và bà Đ đảm bảo việc chăm sóc cho con của chị Đ.

Bị cáo Ngô Văn Q tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 136/CT-VKS ngày 16/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của người bị hại; người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra, kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, các dấu vết để lại hiện trường, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ ngày 15/4/2020 Ngô Văn Q điều khiển xe ô tô tải biển số 73C – 104.88 đi từ huyện C đến thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Khi đến đoạn đường QLô 14 hướng C – Đ thuộc ấp 02, xã T, thành phố Đ do tăng ga vượt xe ô tô bán tải không đảm bảo an toàn nên đã đụng vào xe mô tô biển số 69F1 – 535.97 do anh Tạ Bảo X điều khiển chở theo chị Phạm Thị Hồng Đ chạy cùng chiều phía trước và đang chạy chậm ở phần đường dành cho xe đi theo hướng ngược lại để sang đường gây tai nạn, hậu quả làm anh X bị thương tích nhẹ còn chị Đ bị thương nặng tử vong.

Căn cứ vào hành vi trên của bị cáo Ngô Văn Q đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo tham gia giao thông tránh vượt không đảm bảo an toàn gây tai nạn làm chị Phạm Thị Hồng Đ tử vong nên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của người bị hại và các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông. Bị cáo là người đã thành niên, khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông trên đường bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tránh vượt không đảm bảo an toàn là hành vi vi phạm pháp luật nhưng do không chấp hành quy định của pháp luật giao thông mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện, chính hành vi chủ quan, không chú ý quan sát, tránh vượt không đảm bảo an toàn đã trực tiếp gây tai nạn cho người bị hại chị Phạm Thị Hồng Đ. Do đó cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã bồi thường khắc phục thiệt hại cho gia đình người bị hại; người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, người đại diện hợp pháp của người bị hại cũng có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do đó xét không cần thiết phải cách ly bị cáo để giáo dục mà chỉ cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội, cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn Q đồng ý bồi thường tiếp số tiền 72.000.000 đồng cho người đại diện hợp pháp của người bị hại chị Phạm Thị Hồng Đ là ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng Đ để ông Đ và bà Đ có điều kiện chăm sóc con chị Đ, số tiền được chia thành 4 năm, mỗi năm 18.000.000 đồng, thời hạn bồi thường là vào đầu tháng 6 hàng năm cho đến khi bị cáo Q bồi thường xong số tiền trên. Xét sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

### **1. Về tội danh:**

Tuyên bố bị cáo Ngô Văn Q phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

### **2. Về hình phạt:**

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn Q 18 (mười tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 (ba mươi sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Tuyên giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp

hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú, nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 87 và khoản 2 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

### **3. Về trách nhiệm dân sự:**

Buộc bị cáo Ngô Văn Q có trách nhiệm bồi thường cho ông Phạm Văn Đ và bà Nguyễn Thị Hồng Đ số tiền 72.000.000 đồng trong thời hạn 4 năm; cụ thể: Ngày 01/6/2021 bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng; ngày 01/6/2022 bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng; ngày 01/6/2023 bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng và ngày 01/6/2024 bồi thường số tiền là 18.000.000 đồng.

*“Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015”.*

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

### **4. Về án phí sơ thẩm:**

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Án phí dân sự sơ thẩm bị cáo Q phải chịu 3.600.000 đồng (Ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

### **5. Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo, người được ủy quyền làm người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND Thành phố Đ;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS Thành phố Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA Thành phố Đ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*đã ký*

- UBND thị trấn C;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

**Lê Văn An**